

Bản án số: 230/2021/HS-ST
Ngày: 06/08/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khánh Toàn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Phụng, bà Phạm Thị Thu Hà

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Thư ký Tòa án V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh tham gia phiên tòa: Ông Lê Viết Báu - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 06/08/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân V, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 235/2021/TLST-HS ngày 02/7/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 391/QĐXXST-HS ngày 26/7/2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Phạm Thị Thanh D** - Sinh ngày 09/11/2000 tại tỉnh Gia Lai; Nơi cư trú: Tổ 6, phường Y, thành phố P, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: lớp 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn Đ và bà Thân Thị Th; Chồng, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/04/2021 đến nay - có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Võ Hoàng V
Trú tại: Xóm N, xã Th1, TP H1, tỉnh Hà Tĩnh – vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị Thanh D là nhân viên quán bar số 48 đường Nguyễn Sỹ Sách, V, tỉnh Nghệ An. Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 29/03/2021, D đang phục vụ rót bia cho một bàn có 05 người đàn ông (không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể). Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 30/03/2021 quán bar nghỉ, lúc này có một người khách trong bàn hỏi D “Có sử dụng ma túy không”, D trả lời “Có”, người đó nói D đi theo vào nhà vệ sinh lấy ma túy, sau đó D đi theo vào nhà vệ sinh thì người này cho D 02 gói ni lông màu trắng, bên trong đều chứa ma túy Ketamine và 02 mảnh vỡ từ viên ma túy thuốc lắc màu vàng cùng với 01 mảnh vỡ từ viên ma túy thuốc lắc màu tím, D cầm lấy cất vào túi xách rồi đi về nhà ở chung cư Bảo Sơn, đường Nguyễn Sỹ Sách, V. Sau khi về phòng ở, D lấy 02 gói ma túy Ketamine và 03 mảnh vỡ từ viên ma túy thuốc lắc ở trong túi xách ra bỏ vào trong bao thuốc lá nhãn hiệu Mond màu xanh rồi bỏ bao thuốc lá vào trong túi xách để sử dụng sau. Đến khoảng 22 giờ ngày 31/3/2021, Phạm Thị Thanh D gọi điện thoại cho bạn tên là Trần Thị Bích Thuận (sinh năm 2001 ở tỉnh Kon Tum, đang tạm trú tại thành phố Hà

Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) sang thành phố Vinh chơi, Thuận đồng ý, D nói với Thuận ở đó chờ sẽ có người đến đón. Sau đó D gọi điện cho Võ Hoàng V (sinh năm 1994, trú tại xóm N, xã Th1, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh) là lái xe taxi nói Vũ đến chở Thuận sang chung cư Bảo Sơn ở V, tỉnh Nghệ An rồi trả tiền xe sau thì Vũ đồng ý. Đến khoảng 01 giờ ngày 01/04/2021 khi Vũ điều khiển xe ô tô biển số 38A – 180.52 chở Thuận đến chung cư Bảo Sơn thuộc phường Hưng Phúc, V thì D từ trên chung cư Bảo Sơn đi xuống, mang theo túi xách bên trong có chứa ma túy rồi lên xe ô tô của Vũ ngồi một mình ở ghế sau, Vũ điều khiển xe, Thuận ngồi ở ghế trước bên phụ. Khi lên xe D nói Vũ chở đến khách sạn White Hotel ở đường Hồ Xuân Hương, V. Khi đi đến số 63 đường Hồ Xuân Hương, trước khách sạn White Hotel thì bị lực lượng Cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra. Lúc này do hoảng sợ nên D đã lấy gói thuốc lá Mond màu xanh bên trong có chứa 02 gói ma túy Ketamine và 03 mảnh vỡ từ viên ma túy thuốc lắc ở trong túi xách ra thả xuống sàn xe phía dưới chân D, lực lượng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An đã phát, hiện thu giữ vật chứng và dẫn giải D về trụ sở lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại kết luận giám định số 511/KL-PC09 ngày 09/04/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận:

- Hai mẫu chất tinh thể màu trắng (ký hiệu M1 và M2) thu giữ của Phạm Thị Thanh D gửi tới giám định là ma túy (Ketamine), có tổng khối lượng là 0,335 gam.

- Hai mẫu mảnh vỡ từ viên nén màu vàng (ký hiệu M3, M4) thu giữ của Phạm Thị Thanh D gửi tới giám định đều là ma túy (MDMA), có tổng khối lượng là 0,320 gam.

- Mẫu mảnh vỡ từ viên nén màu tím (ký hiệu M5) thu giữ của Phạm Thị Thanh D gửi tới giám định là ma túy (MDMA), có khối lượng là 0,055 gam.

Cáo trạng số 270/CT-VKS ngày 02/7/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh truy tố bị cáo Phạm Thị Thanh D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân V giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị HĐXX: Áp dụng điểm i khoản 1 điều 249, điểm s khoản 1 điều 51 BLHS xử phạt Phạm Thị Thanh D từ 15 đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt tiền cho bị cáo. Về vật chứng: Áp dụng điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ của Phạm Thị Thanh D đã được niêm phong trong một bì thư hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự V. Về án phí: Áp dụng khoản 2 điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phiên tòa, bị cáo Phạm Thị Thanh D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố, không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thị Thanh D khai nhận: Vào hồi 01 giờ ngày 01/4/2021 tại khu vực số 63 đường Hồ Xuân Hương, trước khách sạn White Hotel, thuộc khối 8, phường C, V, tỉnh Nghệ An, bị cáo có hành vi cất giữ trái phép 0,375 gam ma túy (MDMA) và 0,355 gam ma túy (Ketamine) với mục đích để sử dụng thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát cơ động Công an tỉnh Nghệ An kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đều phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ, kết quả giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ 0,375 gam ma túy (MDMA) và 0,355 gam ma túy (Ketamine) để sử dụng mà bị cáo Phạm Thị Thanh D thực hiện đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Trong vụ án này bị cáo Phạm Thị Thanh D tàng trữ 2 loại ma túy là MDMA và Ketamine. Theo quy định tại Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ về việc tính tổng khối lượng hoặc thể tích chất ma túy tại một số điều của BLHS năm 2015 thì các chất ma túy thu giữ của Phạm Thị Thanh D có tỷ lệ lần lượt như sau: Tỷ lệ phần trăm khối lượng chất ma túy MDMA so với mức tối thiểu của chất ma túy MDMA quy định tại điểm g khoản 2 điều 249 là 7,5% (0,375 gam so với 05 gam); Tỷ lệ phần trăm về khối lượng chất ma túy Ketamine so với mức tối thiểu của chất ma túy Ketamine quy định tại điểm 1 khoản 2 điều 249 là 1,6% (0,355 gam so với 20 gam). Tổng tỷ lệ phần trăm về khối lượng các chất ma túy thu giữ của Phạm Thị Thanh D là: $7,5\% + 1,6\% = 9,1\%$ (dưới 100%) nên tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản i khoản 1 Điều 249 BLHS.

[2.2]. Vụ án thuộc loại nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã vi phạm quy định về quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trên địa bàn thành phố Vinh nói riêng và trật tự trị an xã hội nói chung. Mặc dù biết rõ tác hại nhiều mặt do ma túy gây ra và bị nhà nước nghiêm cấm nhưng do ăn chơi đua đòi, nghiện ngập ma túy nên bị cáo vẫn ngang nhiên cất giữ ma túy để sử dụng, vì vậy cần phải xử lý nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội. Tuy nhiên HĐXX xét thấy quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi lượng hình.

[2.3]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là người bị nghiện ma túy, chưa có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản gì nên miễn hình phạt tiền cho bị cáo.

[2.4]. Về xử lý vật chứng: Gồm 01 phong bì thư niêm phong vật chứng là ma túy thu giữ của Phạm Thị Thanh D cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA màu bạc, biển kiểm soát 38A – 180.52 Công an thu giữ được xác định thuộc quyền sở hữu của anh Võ Hoàng V, việc Phạm Thị Thanh D cất giữ ma túy trong người anh Vũ

không biết nên cơ quan điều tra Công an V đã trả lại cho chủ sở hữu, anh Võ Hoàng V đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên miễn xét.

Trong vụ án này theo lời khai của Phạm Thị Thanh D còn có người đàn ông đã cho D số ma túy tại quán Bar số 48 đường Nguyễn Sỹ Sách, V nhưng do D không biết được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan điều tra Công an V tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với anh Võ Hoàng V là người điều khiển xe ô tô và chị Trần Thị Bích Thuận là người đi cùng Phạm Thị Thanh D nhưng họ đều không biết D cất giấu ma túy trong người để sử dụng nên không phạm tội.

[2.5]. Về án phí: Bị cáo Phạm Thị Thanh D phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị Thanh D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt: Phạm Thị Thanh D 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam (01/4/2021).

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư niêm phong vật chứng thu giữ của Phạm Thị Thanh D hiện có tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự V, có đặc điểm theo phiếu nhập kho số NK 2021/320 ngày 02/8/2021.

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Thị Thanh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (06/08/2021) bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án. /.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

+ Nơi nhận:

- Công an V
- Viện Kiểm sát V
- Viện Kiểm sát tỉnh Nghệ An
- Chi cục THA V
- Ng-ời tham gia tố tụng
- Sở T- pháp tỉnh Nghệ An
- L- u hồ sơ vụ án.

Nguyễn Khánh Toàn